

2008

BÁO CÁO PHÂN TÍCH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TUẦN TỪ 09/06 – 13/06/2008

THÔNG TIN GIAO DỊCH TRONG TUẦN	Trang 2
PHÂN TÍCH KỸ THUẬT	Trang 7
SỰ KIỆN - BÌNH LUẬN	Trang 8
TÂM ĐIỂM TUẦN	Trang 14
PHỤ LỤC	Trang 17
KHUYẾN CÁO	Trang 22

Phòng Phân Tích
CTCPCCK Eurocapital (ECC)
Tầng 2, toà nhà Thành Công
25 Láng Hạ, Hà Nội
Tel: (84 -4) 514 4444
Fax: (84-4) 514 8947
Email: phantich@eurocapital.vn
Website: www.eurocapital.vn

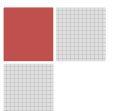
Người thực hiện:

Phạm Duy Kiên
Ngô Văn Minh
Nguyễn Quang Đông
Phạm Ngọc Mai
Ngô Quốc Hưng
Phạm Thị Ngọc Hoa
Tô Phương Anh
Phạm Hồng Dung
Lê Thị Thanh Châu
Lê Thanh Huyền
Lê Khắc Chính

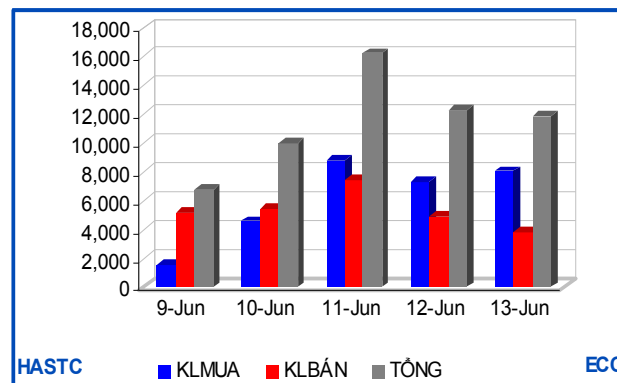
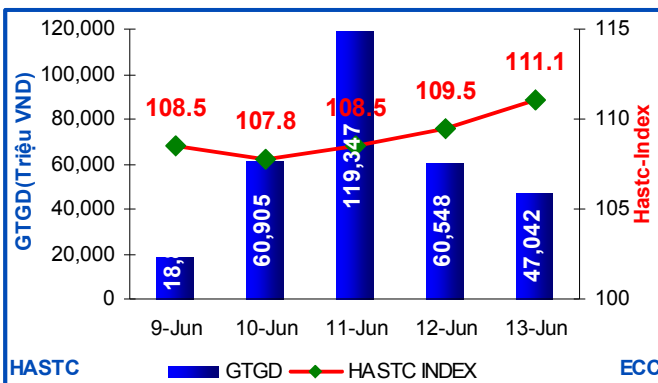
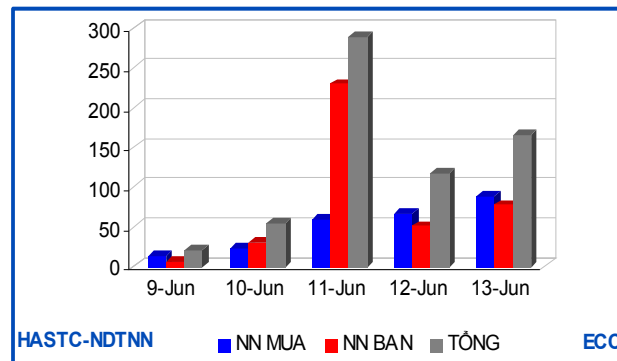
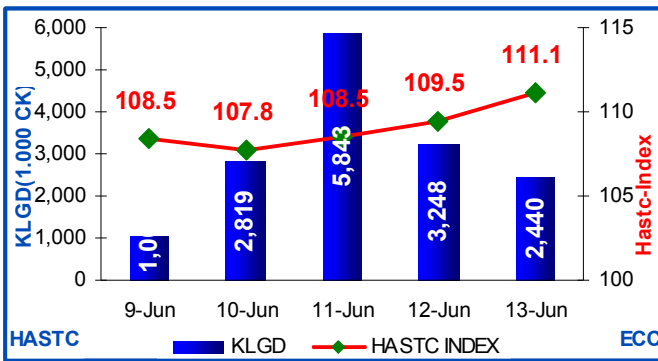
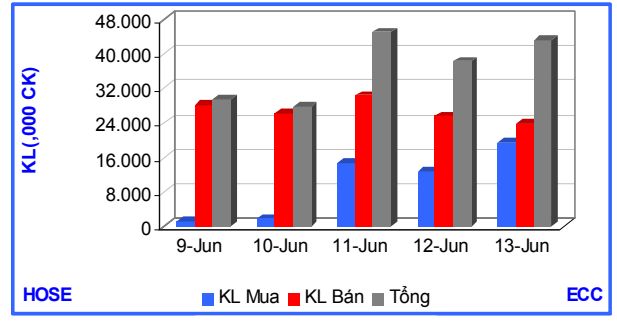
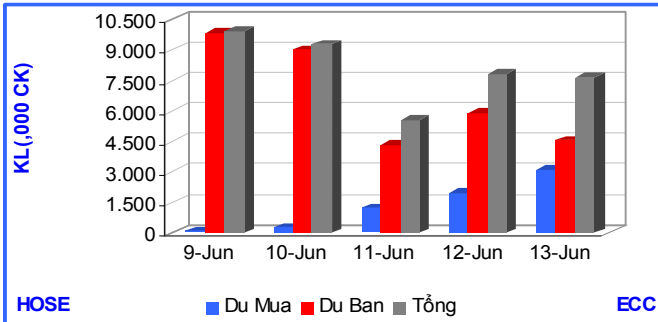
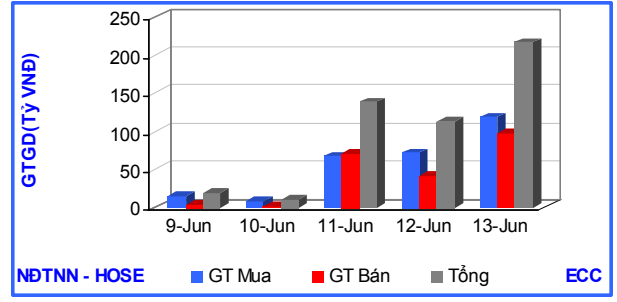
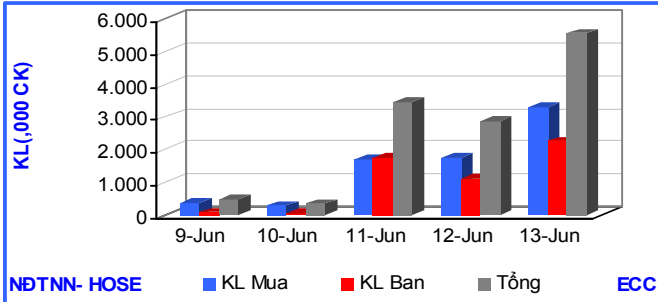
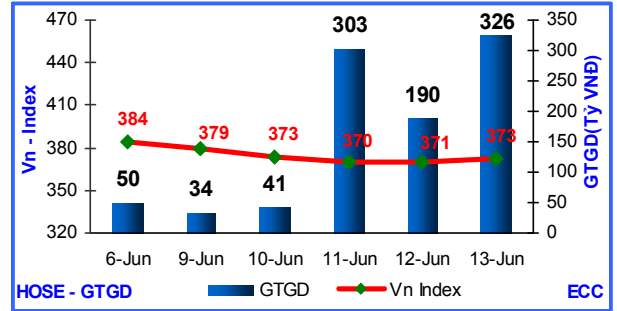
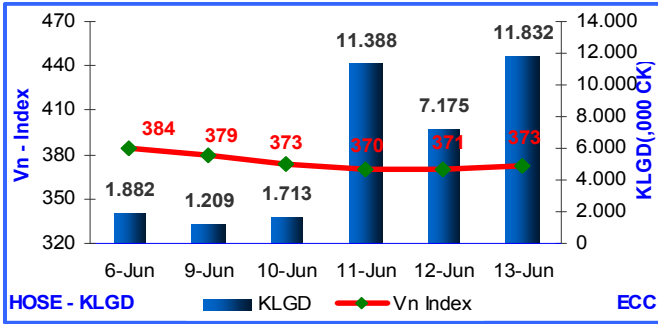
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EUROCAPITAL

PHÒNG PHÂN TÍCH

13/06/2008



THÔNG TIN GIAO DỊCH TRONG TUẦN



Thông kê 2 sàn	Tuần này	Tuần trước	Thay đổi so với tuần trước	
			+/-	%
VN-Index ▼	372,68	384,24	-11,56	-3,01%
Khối lượng giao dịch khớp lệnh (ICK)	30.418.210	6.556.990	23.861.220	363,91%
Giá trị giao dịch khớp lệnh(000VNĐ)	827.208.145	206.498.493	620.709.652	300,59%
Khối lượng giao dịch thỏa thuận(ICK)	2.898.340	3.626.175	-727.835	-20,07%
Giá trị giao dịch thỏa thuận(000VNĐ)	66.351.771	97.934.280	-31.582.509	-32,25%
Tổng khối lượng	33.316.550	10.183.165	23.133.385	227,17%
Tổng giá trị	893.559.916	304.432.773	589.127.143	193,52%
HASTC-Index ▲	111,09	109,86	1,23	1,12%
Khối lượng giao dịch báo giá(ICK)	15.411.700	5.044.100	10.367.600	205,54%
Giá trị giao dịch báo giá(000VNĐ)	306.675.430	120.316.260	186.359.170	154,89%
Khối lượng giao dịch thỏa thuận(ICK)	16.136.790	6.449.900	9.686.890	150,19%
Giá trị giao dịch thỏa thuận(000VNĐ)	325.620.619	180.478.487	145.142.132	80,42%
Tổng khối lượng	31.548.490	11.494.000	20.054.490	174,48%
Tổng giá trị	632.296.049	300.794.747	331.501.302	110,21%

Màu xanh đã về trên cả hai sàn niêm yết, bỏ lại chuỗi ngày mất điểm liên tục trong không khí giao dịch âm ảm và tính thanh khoản của thị trường ở mức thấp. Kết thúc phiên giao dịch cuối tuần hầu như các mã cổ phiếu trên cả hai sàn niêm yết đã đồng loạt tăng trần. Trong khi nhiều mã cổ phiếu lớn đã hòa cùng dàn cổ phiếu nhỏ, tiêu biểu như sự trở lại của HPG, DPM, PVD và ITA đã lên tiếng đúng lúc để tạo cú hích vừa đủ đưa màu xanh trở lại cho thị trường thì bộ ba STB, SSI và VNM vẫn là gánh nặng cho nỗ lực của VN-Index. Các tổ chức trong nước đang tranh thủ cơ hội này để tăng lượng bán cầm cố, thành thực mà nói thì điều này rất tốt bởi họ càng sớm bán xong thì thị trường càng nhanh thoát khỏi mức đáy. Trong khi thị trường chứng khoán muốn phục hồi nhưng việc đảo chiều sẽ không dễ dàng chừng nào lượng bán ở các mã blue-chip vẫn còn tiếp tục. Ngày 12.06.2008 là ngày VFMVF4 chính thức trở thành CCQ thứ 4 trên sàn HOSE, VFMVF4 được cấp giấy đăng ký lập quỹ với thời hạn hoạt động 10 năm và thuộc loại hình Quỹ Đóng. Hiện VFMVF4 có tổng khối lượng NY 80.646.000 CCQ, Chứng chỉ quỹ VFMVF4 trong ngày đầu giao dịch, hiện tại với mức giá tham chiếu là 10.300 đồng/ccq trong ngày giao dịch đầu tiên thì chứng chỉ quỹ này đang tạm giảm hết biên độ cho phép (+/-20%) xuống mức 8.300 đồng/ccq.

Bên sàn Hà Nội, sau một thời gian rất dài, các nhà đầu tư lại hứng khởi trở lại sàn giao dịch chứng khoán đặt lệnh mua trần. Số lượng cổ phiếu tăng trần và có dư mua trên sàn Hà Nội hiện nay tương đối lớn, các cổ phiếu blue-chips tăng mạnh như ACB, PVS, NTP, VSP.. Ngày 11/06 sàn HASTC có thêm mã cổ phiếu thứ 139 được đưa vào niêm yết và giao dịch là L43 của CTCP Lilama 45.3. Trong phiên đầu tiên, L43 được giao dịch ở mức giá bình quân là 15.400 (đồng/CP), khối lượng giao dịch đạt 28.100 đơn vị, giá trị giao dịch đạt 433,78 triệu đồng. Trong 2 phiên giao dịch tiếp theo, L43 tiếp tục giảm giá và đóng cửa tuần này ở mức 14.800(đồng/CP).

Lực cầu đang được hỗ trợ cho nỗ lực của VN-Index, khối lượng mua vào tuần này đã gấp 7 lần so với tuần trước. Khối lượng đặt mua bình quân phiên đạt gần 10 triệu đơn vị trong khi con số này tuần trước chỉ đạt gần 1,5 triệu đơn vị. Ngoài ra khối lượng dư mua của tuần này cũng gấp 16 lần so với tuần trước, tuy nhiên lượng bán ở các mã blue-chip vẫn ở khối lượng rất lớn nên toàn thị trường lực cung vẫn lớn hơn so với lượng cầu nhưng đã giảm so với tuần trước. Cụ thể: khối lượng chào bán gấp 2,7 lần so với khối lượng đặt mua (tuần trước con số này là gần 22 lần nghiêng về bên bán).

GDNĐTNN

Chỉ tiêu	Tuần này	%Toàn thị trường tuần này	Tuần trước	%Toàn thị trường tuần trước	Thay đổi so với tuần trước		
					+/-	%	
Khối lượng	Mua	7.392.660	22,19%	2.632.955	25,86%	4.759.705	180,77%
	Bán	5.247.770	15,75%	1.088.225	10,69%	4.159.545	382,23%
Giá trị	Mua	280.244.731	31,36%	98.074.858	32,22%	182.169.873	185,75%
	Bán	214.053.936	23,96%	52.374.178	17,20%	161.679.758	308,70%

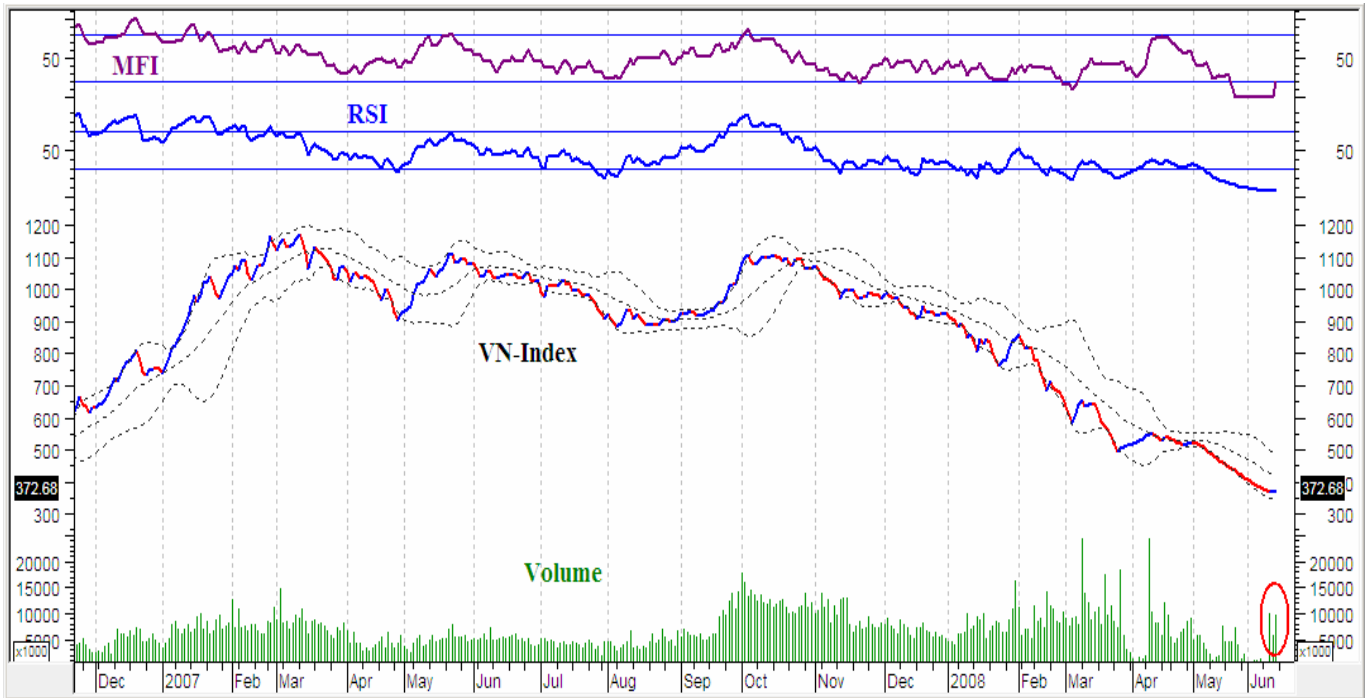
GIAO DỊCH TRÁI PHIẾU

Chỉ tiêu	Thay đổi			
	Tuần này	Tuần trước		
HOSE				
Khối lượng (1 CK)	6.007.370	22.656.000	-16.648.630	-73,48%
Giá trị (Nghìn VND)	557.603.499	2.225.871.058	-1.668.267.559	-74,95%
HASTC				
Khối lượng (1 CK)	50.769.290	51.854.570	-1.085.280	-2,09%
Giá trị (Nghìn VND)	4.398.770.085	4.574.819.665	-176.049.580	-3,85%
Tổng cộng				
Khối lượng (1 CK)	56.776.660	74.510.570	-17.733.910	-23,80%
Giá trị (Nghìn VND)	4.956.373.584	6.800.690.723	-1.844.317.139	-27,12%

GIAO DỊCH TOÀN THỊ TRƯỜNG

Chỉ tiêu	Tuần này				So với tuần trước	
	Khối lượng (1 CK)	Tỉ trọng KL	Giá trị (Nghìn VND)	Tỉ trọng GT	+/- KLGĐ	+/- GTGD
CP&CCQ	64.865.040	53,32%	1.525.855.965	23,54%	199,23%	152,11%
Trái phiếu	56.776.660	46,68%	4.956.373.584	76,46%	-23,80%	-27,12%
Toàn thị trường	121.641.700	100,00%	6.482.229.549	100,00%	26,46%	-12,47%

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



VN-Index kết thúc phiên giao dịch cuối tuần ở mức 372,68 điểm chấm dứt chuỗi 26 phiên mất điểm liên tiếp trong hơn một tháng qua. Với 2 phiên tăng điểm liên tiếp vào các phiên cuối tuần và mức tăng không đáng kể do sức ì của một số mã blue-chip nhưng chừng đó cũng đủ làm các nhà đầu tư lấy lại niềm tin để trở lại sàn và điều quan trọng là tính thanh khoản của thị trường đã được cải thiện đáng kể. Với những diễn biến như những phiên giao dịch cuối tuần cùng với khối lượng giao dịch đã tăng trở lại nếu trong tuần tới có lượng cổ phiếu của các mã blue-chip được giải phóng và nhập cuộc chung với xu hướng của các mã pennychip như hiện nay thì xu hướng đi lên của VN-Index sẽ được khẳng định. Tuy nhiên với giới hạn biên độ giao động như hiện nay có thể không thể hiện rõ nét các chỉ báo phân tích kỹ thuật, chúng tôi cho rằng xu hướng tăng điểm về những phiên cuối tuần chưa đủ mạnh để hình thành một xu hướng mới.

Theo quan sát đường RSI chu kỳ 14 ngày tuần này dừng ở mức 9,24 tăng so phiên đầu tuần. Bên cạnh đó đường MFI đã tăng lên mức 18,2 sau khi ở mức 0 từ ngày 22/05 đến 12/06. Những dấu hiệu tốt trong hai phiên giao dịch gần đây đã thu hút tiền dần trở lại TTCK, việc NĐT bắt đầu nộp tiền vào tài khoản trong khi các ngân hàng đang đua nhau nâng cao lãi suất cũng là điểm rất đáng lưu tâm. Có thể các nhà đầu tư tin rằng giá cổ phiếu đã rất hấp dẫn và lúc này là thời điểm thích hợp để mua vào.

Dải Bollinger Bands (BB) đang có xu hướng thu hẹp biên độ giao động của mình. Đường Vn-Index đang rời dải dưới của dải BB sau khi nằm sát dải này trong hơn 1 tháng qua. Thị trường cần một cú hích đủ mạnh để VN-Index tạo xu hướng tăng bền vững trong những phiên tiếp theo.

Kết hợp với các chỉ báo giai đoạn khác như Aroon có chu kỳ 14 ngày: Hiện đường Aroon up đang ở mức thấp nhất (mức 0) và Aroon down đang có xu hướng giảm (hiện ở mức 85.7) sau khi ở mức cao nhất trong hơn 1 tháng qua, cho thấy xu hướng hiện tại vẫn còn yếu.

Nhận định này được hỗ trợ từ chỉ báo cường độ xu hướng ADX, Directional Movement + DI và - DI chu kỳ 14 ngày: độ phân kỳ của +DI và -DI đang có dấu hiệu co lại (đường -DI nằm trên đường +DI) kết hợp với xu hướng của đường đo cường độ xu hướng ADX đang đi lên từ ngày 08/05 cho chúng ta thấy thị trường vẫn cần nhiều yếu tố hỗ trợ để tạo xu hướng bền vững hơn.

Sẽ là quá vội vàng để có thể kết luận về xu hướng cũng như diễn biến của thị trường. Nhưng tính thanh khoản của thị trường đang được cải thiện đáng kể và sự trở lại sàn của nhà đầu tư là tín hiệu tốt để đưa VN-Index trở về mốc 400.

SỰ KIỆN - BÌNH LUẬN

Ngày	THẾ GIỚI TRONG TUẦN
9.6	<p>Tuần qua, giá lúa mì trên các thị trường ở xu thế giảm nhanh.</p> <p>Tại Chicago, giá lúa mì giao ngay ngày 9/6 lúc mở cửa còn 277 USD/tấn, giảm 5,1% (15 USD/tấn) so với một tuần trước. Tại London, giá lúa mì giao ngay giảm 4,7%, còn 147 GBP/tấn.</p> <p>sản lượng lúa mì vụ 2007/2008 của Mỹ, Argentina và Australia tăng mạnh, thúc đẩy xuất khẩu lúa mì của các nước tăng nhanh. Ước tính, quý II/2008, xuất khẩu lúa mì của Mỹ đạt khoảng 2,82-2,85 triệu tấn/tháng, tăng 7-8% so với quý trước. Xuất khẩu lúa mì của Argentina thời gian này đã tăng hơn 10%, lên 800.000-820.000 tấn/tháng. Các quỹ đầu tư tăng bán lúa mì, làm giá lúa mì giảm nhanh.</p>
10.6	<p>NH Lehman Brothers mới đây đã phải công bố thua lỗ và tiến hành tăng vốn để hỗ trợ cho hoạt động của mình. Trong quý 2, ngân hàng này thua lỗ 2,8 tỷ USD. Mức thua lỗ này cao hơn dự đoán của tất cả các chuyên gia.</p>
11.6	<p>TTCK TQ (Thượng Hải) giảm 7,73% hôm qua 10.6.08 sau khi Chính phủ Trung Quốc quyết định có những biện pháp mạnh về tiền tệ để kiềm chế lạm phát. (Tăng dự trữ bắt buộc của NH lên 17%, và sẽ tăng lên 17,7%).</p>
11.6	<p>FED có thể sắp phải nâng cao lãi suất để chống lại sự tăng giá của dầu, vàng và giảm áp lực lạm phát từ đó nâng cao sức mạnh cho đồng đôla. (<i>Ông Bernanke CT FED</i>)</p>
12.6	<p>NH Lehman Brothers cắt chức 2 vị trí quản lý cao cấp CFO và COO (GD TC & GD điều hành) do NH này đã thua lỗ gần 3 tỷ USD trong quý I/2008. Có thông tin HSBC đang muốn nhòem ngõ mua lại NH này, tuy nhiên nhiều nhà phân tích cho rằng Lehman Brothers vẫn có thể “tự sống” được mà không cần đến sự “hôn phối” này. (<i>Reuters</i>)</p>
VIỆT NAM TRONG TUẦN	
6.6	<p>Các NĐT Hàn Quốc đã đầu tư 1,8 tỷ USD vào TTCK TP.Hồ Chí Minh (HOSE), tuy nhiên gần ½ số vốn đầu tư đã bị thua lỗ do sự xuống dốc của TTCKVN. Các NĐT Hàn Quốc nắm khoảng 10% tính theo vốn hóa của HOSE.</p> <p>Các nhà đầu tư BĐS Hàn Quốc cũng đang gặp “nạn” ở TT BĐS VN. Nhiều công ty xây dựng Hàn Quốc khởi công các công trình xây dựng lớn và các dự án đô thị ở VN trong vài năm qua, và hiện nay đang gặp khó khăn khi TT BĐS xuống giá và đóng băng. (<i>The Korea Herald</i>)</p>
6.6	<p><i>VN cần phải tăng lãi suất, tăng cường giám sát khối ngân hàng, cắt giảm thâm hụt ngân sách.</i></p> <p>Các chỉ số kinh tế của VN xấu đi đã bắt đầu làm cho các nhà đầu tư lo âu. Sự cung cấp các số liệu kinh tế không kịp thời đã nuôi dưỡng các hoạt động đầu cơ và làm cho niềm tin bị hao tổn.</p> <p>Ngoài sự sụt giảm trên thị trường bất động sản và chứng khoán, áp lực giảm giá tiền đồng cũng tăng lên. (<i>Benedict Bingham – IMF country chief</i>)</p>
6.6	<p><i>Để ổn định kinh tế, chúng tôi nghĩ VN cần tới sự hỗ trợ của IFM với các điều kiện ngặt nghèo:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tăng lãi suất đến mức ít nhất là lãi suất thực bằng 0 - Hạn chế nguồn vốn ngắn hạn - Có bảo hiểm và bảo lãnh tiền gửi - Thắt chặt chính sách tài khóa <p>Xét trên phương diện các yếu tố cơ bản, chúng tôi nghĩ VN đang đối mặt với các thử thách lớn hơn so với Thái Lan hồi năm 1997...ngoài khác biệt về dự trữ ngoại tệ của VN tốt hơn Thái Lan khi đó.</p> <p>CP có thể phải cải tổ hệ thống ngân hàng. Theo chúng tôi CP cần phải cam kết bảo toàn và thanh khoản cho những người gửi tiền trong trường hợp NH có sự cố, hơn là hứa hẹn sẽ bảo lãnh cho NH.</p> <p>Con số dự báo VNĐ sẽ mất giá 30-40% sẽ có thể còn cao hơn. (<i>B/c DB ngày 4.6.08</i>)</p>

<p>6.6</p>	<p>Các khó khăn về kinh tế vĩ mô hiện nay của VN đều xuất phát từ các nguyên nhân trong nước. Tuy phải đối phó với các dòng vốn ồ ạt đổ vào trong năm 2007, CP vẫn chọn ưu tiên đẩy mạnh tốc độ tăng trưởng. Các cơ quan chức năng đã mua USD vào với số lượng lớn ngăn không cho VNĐ lên giá, rồi sau đó không thể nâng cao tính thanh khoản qua việc bán TP. Mức tăng cơ sở tiền tệ dẫn đến tăng trưởng tín dụng lớn, chủ yếu là do các NHTMCP. Kết quả là lạm phát tăng và bong bóng BĐS ngày càng lớn. Trình trạng bong bóng trong nhập khẩu hàng tiêu dùng kiểm nhập siêu tăng lên. Hoạt động đầu tư trái ngành của các Tập đoàn, TCT lớn đã làm cho giá tài sản tăng vọt.</p> <p>Có những dấu hiệu cho thấy gói chính sách bình ổn kinh tế tỏ ra hiệu quả, bởi giá cả các mặt hàng phi lương thực bắt đầu giảm so với những tháng trước và mức tăng nhập khẩu cũng giảm so với cùng kỳ năm ngoái. TTCK đã hạ nhiệt và TT BĐS cũng có dấu hiệu như vậy. Điều này gợi ý cho việc cần thiết thắt chặt chính sách tiền tệ. Tuy nhiên phụ thuộc quá nhiều vào chính sách tiền tệ sẽ khiến cho thị trường BĐS suy giảm và gây rủi ro cho các NH trước đây đã cho vay quá nhiều để đầu tư tài chính và BĐS.</p> <p>TTCKVN đã trải qua một thời kỳ sụt giảm mạnh, kéo dài và quá đà.</p> <p>VN cần thiết phải đảm bảo ổn định khu vực tài chính và duy trì lòng tin của người gửi tiền đối với hệ thống ngân hàng. Thậm chí, “sớm hay muộn có lẽ cũng cần để cho một số ngân hàng cổ phần yếu nhất bị thâu tóm bởi các ngân hàng mạnh hơn và có uy tín hơn”. <i>(B/c WB ngày 6.6.08)</i></p>
<p>6.6</p>	<p>VN cần tiến hành cải cách mạnh trong ba lĩnh vực, và phải làm càng sớm càng tốt. Để càng lâu, tình hình càng tồi tệ:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. VN có những DNNN lớn, mà các DN này vay tiền của các NHNN với lãi suất ưu đãi, họ đã đầu tư một lượng lớn, lập các chi nhánh công ty mới, mở các ngành sản xuất kinh doanh mới, mà chủ yếu là đầu tư vào CK, BĐS, truyền thông vốn không phải là lĩnh vực chủ đạo, có thể mạnh của DN. Cần để các DNNN vay với lãi suất thị trường, và cũng không nên bảo vệ các DN không bị sụp. Nếu DN sử dụng nguồn lực giá rẻ và CP ngăn ngừa khả năng DN chết, các DN sẽ ở tình huống rủi ro lớn. Đó là rủi ro đối với tiền của CP, không phải là tiền riêng của họ. Điều này đồng nghĩa với đầu tư quá mức và đầu tư xấu. Vào thời điểm này, các DNNN lớn có lượng đầu tư xấu rất lớn, và theo tôi đó là thủ phạm lớn nhất của tình trạng kinh tế VN hiện nay. 2. Lĩnh vực thứ hai là sử dụng tiền ngân sách nhà nước. Nhưng hầu hết tiền nhà nước sử dụng không phải là từ ngân sách. Họ sử dụng từ rất nhiều nguồn vốn đầu tư. Đầu tư công được mở rộng bởi các DN, các tỉnh, các bộ, nhưng nguồn vốn này từ đâu, và có bao nhiêu thì không ai biết chính xác. 3. Lĩnh vực thứ ba chính là các ngân hàng. Rất nhiều NH mới được thành lập, trong đó có những ngân hàng rất nhỏ. Một số NH không có đủ tiền. Một số NH cho khu vực BĐS vay rất nhiều tiền, và họ trở nên rất yếu. Điều thực sự cấp bách hiện nay là không nên thành lập mới bất kì NH nào trong vòng 2 năm tới, không cấp giấy phép thành lập NH cho tới khi tình hình đã trong vòng kiểm soát. <p>Cùng lúc đó, cần quản lý, kiểm soát các NH chặt chẽ, sát sao. Một số NH hiện rất yếu và cần phải được sát nhập vào NH mạnh hơn. Khi đó, người điều hành NH phải bị sa thải.</p> <p>CP nên lập danh sách 100 dự án đầu tư lớn nhất. Nhìn vào danh sách đó, CP sẽ xác định ra đâu là dự án kém hiệu quả, đâu là dự án chưa thật cần thiết vào thời điểm này. Từ danh sách 100 dự án đó, CP có thể tìm ra 10 dự án có thể tạm ngưng, từ đó, có khoảng 2 tỷ USD.</p> <p>Hiện nay, CP đang yêu cầu các tỉnh tự lập danh sách các dự án sẽ tạm hoãn. Chắc chắn các tỉnh sẽ không tự nguyện cắt các dự án đầu tư công lớn, mà chỉ cắt những dự án nhỏ</p> <p>Cần một danh sách các dự án lớn chưa cần thiết, có thể tạm hoãn trong một, hai, hoặc ba năm, từ đó giúp VN thoát khỏi tình trạng hiện nay. <i>(Ông Jonathan Pincus – Kinh tế gia trưởng UNDP tại VN).</i></p>
<p>6.6</p>	<p>Tổng vốn đầu tư cắt giảm 14.000 tỷ đồng so với con số 135.000 tỷ kế hoạch đầu tư của Chính phủ trong năm 2008 là quá nhiều.</p> <p>Về cắt giảm các dự án đầu tư công kém hiệu quả, đến nay mới có 34 tỉnh, thành và 27 bộ, ngành báo cáo. Con số cắt giảm mới là 4.000 tỷ đồng. <i>(Trả lời phỏng vấn của Ông Nguyễn Hồng Phúc – BT B.KH&ĐT)</i></p>
<p>6.6</p>	<p>Cho đến lúc này chưa có dấu hiệu hồi phục nào cho TTCK vì vậy việc các nhà đầu tư rút một lượng tiền trên tài khoản giao dịch chứng khoán để chuyển sang tiền gửi tiết kiệm ngắn hạn để hưởng lãi suất cao, đầu tư vào vàng hoặc đầu tư, ngoại tệ cũng là chuyện bình thường. Hiện nay, các giao dịch trên thị trường phần lớn thuộc về giao dịch mua vào của các nhà đầu tư nước ngoài, còn các nhà đầu tư nhỏ trong nước vẫn trong trạng thái chờ đợi xem thị trường có còn xuống sâu nữa không mới mua vào.</p> <p><i>(Ông Nguyễn Sơn - UBCKNN)</i></p>

<p>6.6</p>	<p>Chính phủ chưa có ý định kiểm soát vốn đầu tư gián tiếp FII.</p> <p>Đầu tư gián tiếp (FII) tại Việt Nam đến nay, theo chúng tôi, ở mức khoảng 8 tỷ USD, không nhiều, việc các bạn chuyển đổi, đưa dòng vốn ra khỏi Việt Nam theo chúng tôi cũng là bình thường, không có gì phải kiểm soát.</p> <p>Ở Việt Nam có giao dịch chợ đen với tỷ giá giao dịch cao hơn tỷ giá chính thức. Nhưng tỷ giá trên chợ đen hình thành không chỉ do cung cầu thị trường mà còn do yếu tố tâm lý, tin đồn.</p> <p>Có người khuyên chúng tôi phá giá VND ở mức 10%, 20%. Có người khuyên chúng tôi tăng giá đồng Việt Nam để chống lạm phát. Từ thực tiễn Việt Nam, chúng tôi phân tích rằng trong thời điểm hiện nay việc giữ biên độ dao động tỷ giá đến mức hiện nay là phù hợp.</p> <p>Lòng tin là yếu tố rất quan trọng. Merrill Lynch Hồng Kông và Morgan Stanley đã đưa ra bức tranh không khách quan về nền kinh tế Việt Nam, tạo ra sự suy giảm lòng tin rất lớn cho các nhà đầu tư.</p> <p>Việt Nam chưa cần đến chương trình hỗ trợ kinh tế của IMF.</p> <p><i>(Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng).</i></p>	
<p>7.6</p>	<p>Từ 6.6.08 các tập đoàn kinh tế, tổng công ty Nhà nước sẽ phải báo cáo Thủ tướng trước khi đầu tư vào tài chính, chứng khoán và ngân hàng.</p> <p><i>(Công văn số 3780/VPCP-ĐMDN)</i></p>	
<p>9.6</p>	<p>Các đại lý chỉ được phép mua đôla của người dân và phải bán toàn bộ số ngoại tệ tiền mặt đổi được cho tổ chức tín dụng đã ủy quyền. (NHNN)</p>	<p><i>Việc cấm mua/bán USD trên thị trường tự do hình như đã làm giảm tính thanh khoản của USD trên thị trường và tạo ra hoàn cảnh “khan hiếm” USD và có thể làm cho giao dịch ngầm (không được kiểm soát) phát triển.</i></p>
<p>9.6</p>	<p>Trong quý 2/2008, đã có thêm 1.239 nhà đầu tư nước ngoài được cấp mã số giao dịch, trong đó bao gồm: 112 tổ chức và 1.127 cá nhân người nước ngoài.</p> <p>Tính đến ngày 2/6/2008 đã có 712 tổ chức và 10.347 cá nhân người nước ngoài được cấp mã số giao dịch tại thị trường chứng khoán Việt Nam. Trong đó, riêng tháng 6/2008 có thêm 28 tổ chức và 383 cá nhân nước ngoài, tháng 5/2008 có thêm 38 tổ chức và 358 cá nhân nước ngoài, tháng 4/2008 có 46 tổ chức và 386 cá nhân nước ngoài.</p>	
<p>10.6</p>	<p>Việt Nam đang ở gần thời kỳ đỉnh điểm của sự khó khăn.</p> <p>JP Morgan Chase đã phân tích nhiều nguyên nhân và kết luận rằng, trong nửa cuối 2008, tình hình thâm hụt thương mại sẽ giảm rất nhiều. Tình hình lạm phát cũng tương tự như vậy. Việt Nam sẽ sớm vượt qua khó khăn này trong một thời gian ngắn. Hai vấn đề thâm hụt thương mại, lạm phát sẽ được Chính phủ giải quyết ổn thỏa và trở về trạng thái cân bằng.</p> <p>Giá cả lương thực sẽ giảm bởi giá lúa gạo trên thế giới thông qua các hợp đồng mua bán kỳ hạn đang giảm mạnh. Như vậy, nghiêm nhiên giá lương thực tại Việt Nam cũng giảm và áp lực lạm phát sẽ giảm theo.</p> <p>Thâm hụt TM của VN chỉ tăng thêm 4 tỷ USD trong nửa cuối 2008.</p> <p><i>(Ông David G. Fernandez, JP Morgan Chase)</i></p>	
<p>10.6</p>	<p>Hiện tại, điều quan trọng nhất với kinh tế Việt Nam không phải là những chỉ số vĩ mô mà là niềm tin.</p> <p><i>(Ông Võ Trí Thành - CIEM)</i></p>	
<p>10.6</p>	<p>Nhiều lô Ô tô nhập khẩu đã phải tái xuất do không có tiền đóng thuế, khó vay vốn NH.</p> <p>Việc nhà nhập khẩu chấp nhận nộp phạt để trả lại xe là câu chuyện không mới trong gần một tháng qua. Thị trường xe nhập gần như bước vào thời kỳ "đóng băng", lượng tiêu thụ chậm, giá giảm tới 15-20% vẫn không bán được, tháng 6 là thời điểm trả nợ các khoản vay ngân hàng nên hầu hết các doanh nghiệp đều chấp nhận bán lỗ vốn để tiêu thụ hàng.</p> <p>Lượng xe nhập khẩu trong tháng 6 có thể sẽ giảm tới 3/4 so với những tháng trước đó.</p> <p><i>(VNE)</i></p>	
<p>10.6</p>	<p>NHNN tăng lãi suất cơ bản từ 12% lên 14%. Lãi suất cho vay không quá 150% lãi suất cơ bản và NH không được thu phí cho vay.</p> <p>Tỷ giá USD là 16.461 VND/USD áp dụng cho ngày 11/6/2008, tăng 325 đồng/USD.</p>	

<p>10.6</p>	<p>Dự án Hồ Tràm của công ty Asian Coast Development Ltd. (ACDL) vừa được cấp phép với quy mô 4,2 tỉ USD và là “casino kiểu Las Vegas đầu tiên được Việt Nam cấp phép”.</p>	<p><i>Tuy nhiên với việc gửi hồ sơ huy động vốn ngay sau khi có giấy phép tới các quỹ có mặt tại VN, cũng như bản thân ACDL là công ty mới thành lập ở Canada (Do Ông Mike Aymong – Cựu CT 1 công ty điều hành đánh bạc qua Internet góp vốn 32% và Harbinger Capital Partners – 1 hedge fund của Mỹ, đầu tư 25%) đã là câu hỏi đang được các NĐT đặt ra.</i></p>
<p>11.6 Hastc có 1 phiên tăng điểm sau một thời gian dài giảm điểm liên tục.</p>		
<p>11.6 Seabank đã đưa ra mức lãi suất cao nhất lên tới 19,2%/năm cho kỳ hạn 13 tháng.</p>		
<p>11.6</p>	<p>Mặt tiền đường Đồng Khởi và Nguyễn Huệ đoạn từ phố Lê Thánh Tôn đến Lê Lợi, quận 1, vừa được thành phố duyệt 370 triệu đồng mỗi m2 - mức giá đền bù đứng hàng top tại Sài Gòn. Mức giá 370 triệu đồng mỗi m2 thuộc dự án cụm công trình trung tâm thương mại, dịch vụ khách sạn, văn phòng, căn hộ cao cấp và bãi đậu xe ngầm Vincom.</p>	<p><i>Trong khung giá đất năm 2008 được UBND và HĐND TP HCM ban hành vào ngày 1/1, mặt tiền đường Đồng Khởi, quận 1 được quy định 67,5 triệu đồng mỗi m2 đất ở, chiếm vị trí cao nhất.</i></p> <p><i>Một số DN BĐS có thể bị ảnh hưởng do giá đền bù đất dự án quá cao trong bối cảnh thị trường BĐS ảm đạm, lãi suất vay tăng và khả năng huy động vốn trên TTCK đang ở giai đoạn khó khăn nhất.</i></p>
<p>11.6</p>	<p>Doanh nghiệp than phải mua đôla giá cao ở ngân hàng.</p> <p>Tỷ giá USD niêm yết tại các ngân hàng hôm 10/6 là 16.300, song thực tế, doanh nghiệp phải mua với giá 17.600.</p> <p>Cán bộ nguồn vốn của một NHTM cũng nhìn nhận chuyển ngân hàng bán USD cho doanh nghiệp nhập khẩu với giá cao hơn biên độ mà Ngân hàng Nhà nước công bố là phổ biến và họ cũng có lý do để làm như vậy. Trên thực tế, cầu về ngoại tệ đang lớn hơn cung, các ngân hàng thương mại cũng phải thỏa thuận mua ngoại tệ theo giá thị trường, cao hơn giá mà Ngân hàng Nhà nước công bố.</p>	<p><i>Với phương án hoán đổi đang được nhiều ngân hàng áp dụng, NH sẽ "đi đường vòng" qua một ngoại tệ thứ hai. Trong các ngoại tệ, hiện chỉ USD bị khống chế về mức giá trần. Chẳng hạn, để bán 10.000 USD cho doanh nghiệp với tỷ giá 18.000 đồng, trước tiên, ngân hàng sẽ bán 6.428,57 EUR với tỷ giá EUR/VND là 28.000. Sau đó, lượng euro này sẽ một lần nữa được chuyển đổi sang đôla. Đi cùng các lượt chuyển đổi này, doanh nghiệp sẽ phải trả các mức phí.</i></p>
<p>11.6 Theo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN & PTNT) TPHCM, những ngày gần đây, giá phân bón bán lẻ trên thị trường thành phố giảm nhẹ, trung bình 5-10% so với đầu tháng 5.</p>		
<p>11.6</p>	<p>Ngày 10/6, Hiệp hội kinh doanh CK VN (VASB) đã gửi kiến nghị lên Thủ tướng Chính phủ và các bộ ngành có liên quan đề xuất một số giải pháp nhằm khôi phục và phát triển thị trường.</p> <p>VN-Index đã giảm hơn 20 phiên liên tiếp.</p> <p>Các kiến nghị này được tập hợp từ ý kiến thống nhất của đại diện gần 100 CTCK, công ty quản lý quỹ.</p> <p>Cụ thể: Nên phân cấp giao đủ quyền lực cho Chủ tịch UBCKNN xử lý, điều hành thị trường hạn chế tình trạng trì hoãn và chờ đợi như lâu nay làm giảm niềm tin, nản lòng các NĐT;</p> <p>Nên khôi phục lại biên độ cũ như trước đây (sàn HaSTC 10%, sàn HoSE 5%) nhằm tạo tính thanh khoản cho thị trường;</p> <p>Nên công bố lùi thời hạn áp dụng thuế thu nhập cá nhân (TNCN) đối với hoạt động kinh doanh CK cho các NĐT cá nhân, miễn thuế TNDN cho các CTCK thành lập trước khi Luật CK có hiệu lực;</p> <p>Đề nghị giảm mức thu phí cho các CTCK; Đề nghị xem xét mở room theo hướng áp dụng đối với các DNNN không cần nắm giữ cổ phần chi phối và công bố lộ trình mở room cho các NĐTNN...</p>	
<p>12.6</p>	<p>Điều chỉnh tỷ giá không phải là phá giá</p> <p>Một nguyên tắc điều hành tỷ giá của Ngân hàng Nhà nước là phải đi theo quan hệ cung - cầu thị trường, bám sát thị trường nhưng phải theo định hướng xã hội chủ nghĩa.</p>	

	<p>Việc đặt vấn đề phá giá là do một số ý kiến chủ quan trong nước nêu ra do suy nghĩ theo thói quen, còn đánh giá của phía nước ngoài thì họ coi đó là chuyện bình thường của cung cầu ngoại tệ.</p> <p>Tuy nhiên, phải hiểu rằng việc điều chỉnh có hai phương pháp: mình phải làm dần dần và nếu thị trường có biểu hiện bình thường thì dừng lại; nếu thị trường biểu hiện khác thì lại điều chỉnh khác. Cách ứng xử này không liên quan gì đến chuyện phá giá nội tệ mà thực hiện đúng chỉ đạo của Thủ tướng.</p> <p><i>(Ông Nguyễn Văn Giàu – TD NHNN)</i></p>
13.6	<p>Sẽ xử lý ngân hàng nào bán USD vượt giá niêm yết.</p> <p>Cần phải có một lượng ngoại tệ dự trữ "bung" ra cân đối nhu cầu giao dịch USD ngoài thị trường, cắt giảm nhập siêu các mặt hàng không cần thiết, tôi tin rằng thị trường ngoại tệ sẽ bớt... "nóng"</p> <p><i>(Ông Hồ Hữu Hạnh – GD NHNN CN TPHCM)</i></p>
13.6	<p>Thị trường bất động sản tại TPHCM trong nửa tháng qua là giá nhà đất tiếp tục giảm mạnh, giá BĐS đã rớt 50-60% so với thời kỳ sốt.</p>
13.6	<p>Sau khi Ngân hàng Nhà nước (NHNN) chính thức cho các NH thương mại áp dụng lãi suất cho vay tối đa là 21%/năm, nhiều NH đã thông báo sẽ tăng lãi suất từ 1,5%/tháng lên 1,70 -1,75%/tháng.</p> <p>Lãi suất cho vay cao đang đẩy nhiều DN vào thế "chết lâm sàng".</p> <p><i>(TS Lê Đăng Doanh).</i></p>
13.6	<p>Hastc tăng điểm phiên thứ 3, Hose tăng điểm phiên thứ 2 – sau một chuỗi ngày dài giảm giá liên tục. Tính thanh khoản của TT đã cải thiện rõ rệt.</p>

(Nguồn: Reuters, Bloomberg, CNN, CNBC, FT, AP, Vneconomy, ĐTCK, TTXVN, Bộ KHĐT, TC, SSC, HASTC, HOSE, VNE, VNS ...).

Nhận định TTCK tuần sau:

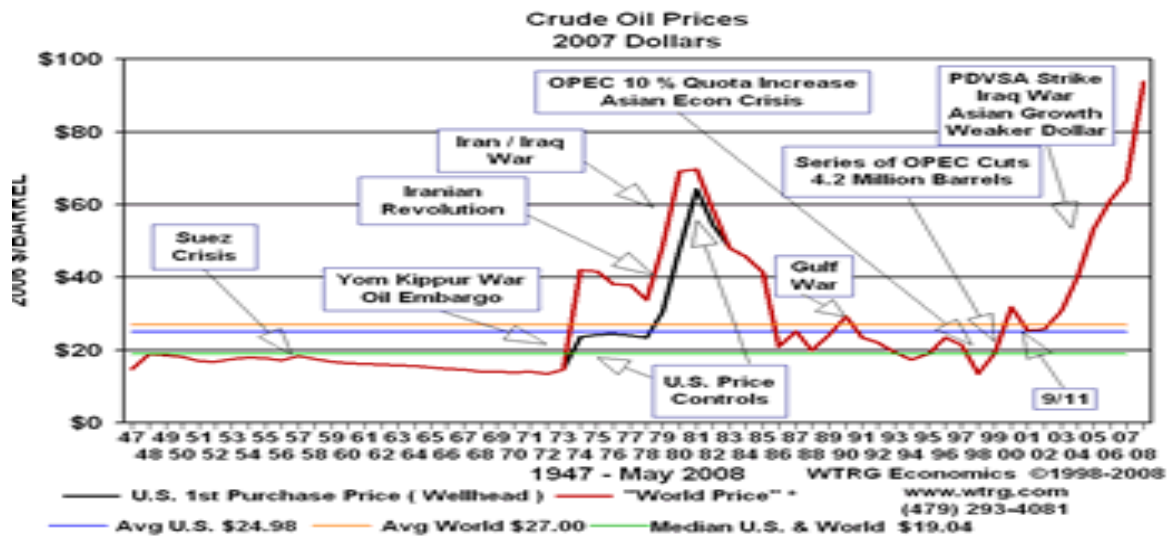
Với những chính sách kinh tế vĩ mô đưa ra đúng hướng của CP đã góp phần mang lại những cái nhìn bớt bi quan hơn về viễn cảnh kinh tế VN, như một động lực góp phần làm cho TTCK có những phiên khởi sắc sau một thời gian dài giảm giá liên tục. Tuy nhiên, theo chúng tôi hiện nay chưa có những dấu hiệu cho thấy TTCK VN sẽ có sự tăng trưởng bền vững. Với đã quán tính TTCK có thể có tiếp vài phiên tăng điểm tiếp, tuy nhiên việc khẳng định xu thế sẽ xảy ra trong trường hợp 1 số cổ phiếu nhạy cảm với TT như STB,SSI, FPT và SJS có dấu hiệu khởi sắc. Hiện nay thông tin về khả năng mở room cho NĐT NN và khả năng mở rộng thêm biên độ cũng đang được các NĐT chờ đợi. Dự báo TTCK tuần sau vẫn có các phiên tăng điểm đầu tuần, tuy nhiên có thể sẽ có những phiên đảo chiều cuối tuần do tâm lý muốn hiện thực hóa lợi nhuận T+4 của nhiều NĐT trong bối cảnh TT vẫn chưa có xu hướng rõ ràng hiện nay.

TÂM ĐIỂM TUẦN

BIẾN ĐỘNG GIÁ DẦU: NGUYÊN NHÂN VÀ HỆ QUẢ

Diễn biến của giá dầu thế giới: các sự kiện và những nguyên nhân tác động

Biểu đồ 1: Biến động giá dầu từ năm 1947 đến 2008 (tính theo giá gốc 2007)



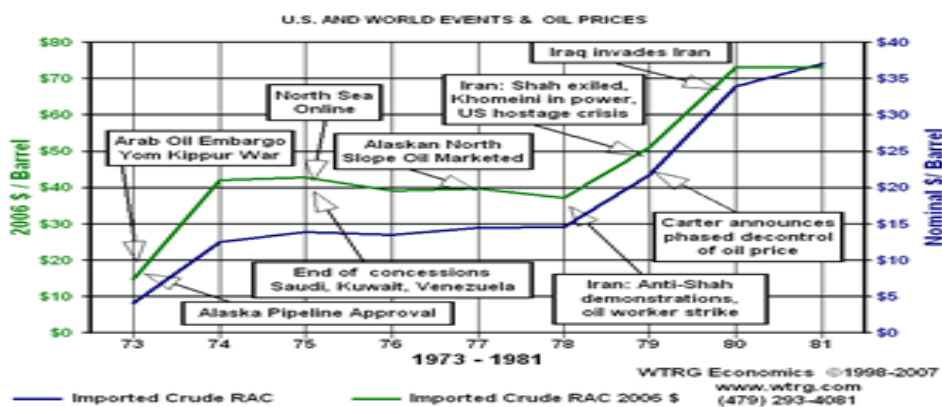
Nguồn: wtrg economics

Giai đoạn 1947 - 1971:

- Từ năm 1948 đến cuối những năm 1957: Giai đoạn này chứng kiến sự ổn định của giá dầu. Giá dầu nằm trong khoảng từ 2,50 USD đến 3,00 USD. Giá dầu tăng từ 2,5 USD năm 1948 lên 3 USD năm 1957, nếu tính theo giá 2006, thì tương ứng là 17 USD và 18 USD.
- Từ năm 1958 đến 1971: Giá dầu ổn định ở mức khoảng 3 USD/thùng (17 USD theo giá 2006).

Giai đoạn 1972 - 1981:

Biểu đồ 2: Biến động giá dầu từ năm 1973 đến 1981 (tính theo giá gốc 2007)



Nguồn: wtrg economics

Nguồn: wtrg economics

Giá dầu lại tăng lại vào đầu năm 1999 khi OPEC tiếp tục cắt giảm sản lượng thêm 1,719 triệu thùng/ngày vào tháng 4. Tính từ đầu năm 1998 đến đầu giữa 1999, sản lượng của OPEC đã giảm 3 triệu thùng/ngày và đã khiến giá dầu tăng lên trên 25USD/thùng. Với vấn đề Y2K và sự tăng trưởng của nền kinh tế Mỹ cũng như thế giới, giá tiếp tục tăng vào năm 2000 và đạt mức 35 USD vào tháng 10/2000 (mức cao nhất tính từ năm 1981). Giữa tháng 4 và 10/2000, OPEC 3 lần tăng hạn ngạch với tổng số 3,2 triệu thùng/ngày nhưng không đủ để ngăn đà lên giá dầu. Giá dầu bắt đầu giảm khi OPEC tăng sản lượng thêm 500.000 thùng/ngày bắt đầu từ 1/11/2000.

Vào năm 2001, nền kinh tế Mỹ yếu đi và sự gia tăng sản lượng của các nước ngoài OPEC đã gây áp lực giảm giá dầu. Trước tình hình đó, OPEC một lần nữa liên tiếp cắt giảm sản lượng và tính tới ngày 1/9/2001, OPEC đã cắt giảm 3,5 triệu thùng. Nếu không có cuộc tấn công khủng bố vào ngày 11/9/2001, sự cắt giảm này của OPEC có thể đủ để làm cân bằng thậm chí là đảo ngược xu thế.

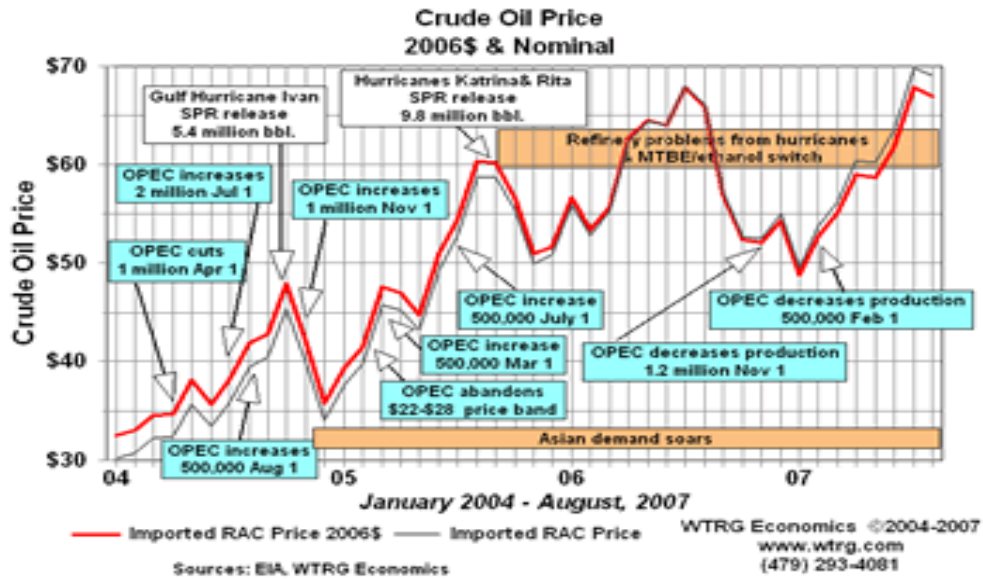
Trước cuộc tấn công khủng bố giá dầu đã sụt giảm. Giá dầu giao ngay theo tiêu chuẩn của các nhà trung gian Tây Texas Mỹ đã giảm 35% vào giữa tháng 11. Trong điều kiện bình thường, sự giảm giá dầu ở mức độ đó sẽ dẫn tới một đợt cắt giảm sản lượng của OPEC nhưng với điều kiện chính trị không phù hợp, OPEC đã hoãn việc cắt giảm thêm đến tận tháng 1/2002. Sau tháng 1/2002, OPEC cắt giảm tiếp 1,5 triệu thùng/ngày và các nước ngoài OPEC cũng tham gia việc cắt giảm sản lượng trong đó có cả Nga với mức cắt giảm cam kết là 462.500 thùng/ngày. Điều này đã đem lại kết quả mong muốn của OPEC khi mà giá dầu tăng lên mức 25USD/thùng vào tháng 3/2002. Vào giữa năm 2002, các nước ngoài OPEC đã khôi phục lại mức sản lượng đã cắt giảm tuy nhiên giá vẫn tiếp tục tăng và dự trữ dầu của Mỹ đạt mức thấp nhất trong 20 năm.

Vào thời điểm cuối năm, dư cung không còn là vấn đề. Cuộc đình công tại Venezuela đã khiến cho sản lượng dầu nước này giảm mạnh. Trước khi cuộc đình công diễn ra, Venezuela chưa bao giờ có thể khôi phục lại mức sản lượng trước đó và đứng ở mức thấp hơn 900.000 thùng/ngày so với mức kỷ lục 3,5 triệu thùng/ngày. OPEC tăng sản lượng thêm 2,8 triệu thùng/ngày vào tháng 1 và tháng 2/2003. Vào ngày 19/3/2003, khi mà sản lượng dầu của Venezuela bắt đầu được khôi phục, cuộc tấn công quân sự vào Iraq đã nổ ra. Trong khi đó, trữ lượng dầu ở Mỹ và các quốc gia OECD vẫn ở mức thấp. Với sự phát triển mạnh của kinh tế, nhu cầu dầu từ Mỹ và các nước châu Á đã tăng một cách chóng mặt.

Sự giảm sản lượng ở Iraq và Venezuela được bù đắp bởi việc tăng sản lượng ở các thành viên khác tuy nhiên vẫn khiến cho mức sản lượng dầu tiềm năng có khả năng sản xuất giảm xuống. Vào giữa năm 2002, sản lượng dầu tiềm năng là 6 triệu thùng/ngày và giữa năm 2003 đã giảm xuống dưới 2 triệu thùng.

Giai đoạn 2004 đến nay:

Biểu đồ 5: Biến động giá dầu từ năm 2004 đến nay (tính theo giá gốc 2007)



Nguồn: wtrg economics

Nhu cầu tiêu thụ dầu của thế giới giai đoạn này là rất lớn (trên 80 triệu thùng/ngày) là nguyên nhân chính dẫn tới việc giá dầu vượt quá khoảng giá 40-50 USD/thùng. Một vài yếu tố quan trọng khác dẫn tới sự tăng lên của giá dầu đó là sự suy yếu của đồng USD và sự phát triển liên tục và nhanh chóng của các nền kinh tế châu á đi liền với sự tiêu thụ dầu của các quốc gia này. Các trận bão nhiệt đới năm 2005 đã gây nên tổn thất cho hệ thống lọc dầu của Mỹ và các nước khác, cộng với việc chuyển từ việc sử dụng hỗn hợp Ête, Butil và Metal sang sử dụng công nghệ ethanol cũng đóng góp vào sự tăng giá dầu.

Một trong những lý do quan trọng nhất dẫn tới sự tăng lên của giá dầu đó là mức dự trữ dầu ở Mỹ và các nước tiêu thụ dầu khác. Trước khi sử dụng khả năng sản xuất thặng dư thì dự trữ dầu vẫn là một công rất tốt dùng để dự đoán giá dầu trong ngắn hạn. Tuy nhiên OPEC đã không công bố công khai trong một vài năm do chính sách liên quan tới việc quản lý dự trữ dầu thô quốc tế. Một lý do mà OPEC cắt giảm sản lượng vào tháng 11/2006 và 2/2007 đó là việc dự trữ dầu của các nước thuộc tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế.

Tác động của biến động giá dầu tới nền kinh tế thế giới

Cơn sốc giá dầu thường có tác động giống nhau tới các nền kinh tế: làm giảm tốc độ phát triển kinh tế và thậm chí dẫn tới suy thoái khi mà sản lượng nền kinh tế tăng trưởng âm; Làm tăng tỷ lệ lạm phát. Các hành động kìm hãm giá dầu của các nước nhập khẩu như tăng thuế tiêu thụ dầu sẽ làm lợi cho các nhà sản xuất dầu lớn hơn là cho chính phủ các nước này.

Theo tính toán của nhiều tổ chức thì nếu dầu tăng đều đặn trong một năm khoảng 10% sẽ làm giảm tốc độ tăng trưởng của Mỹ và G7 khoảng 0,3-0,4% trong năm đó.

Rất nhiều cuộc suy thoái kinh tế trên thế giới khởi nguồn từ sự tăng giá của dầu:

- *Giai đoạn 1974-1975:* Suy thoái kinh tế Mỹ và thế giới gây nên bởi sự tăng gấp 3 lần giá dầu sau cuộc chiến tranh Yom Kippur và sự cấm vận dầu liền theo đó.

- *Giai đoạn 1981-1982*: Suy thoái kinh tế Mỹ và toàn cầu gây nên bởi sự tăng giá dầu sau cuộc cách mạng hồi giáo ở Iran năm 1979.
- *Giai đoạn 1990-1991*: Suy thoái kinh tế Mỹ một phần do giá dầu tăng cao sau cuộc tấn công của Iraq vào Kuwait mùa hè năm 1990.
- *Năm 2001*: Suy thoái kinh tế Mỹ và toàn cầu một phần do sự tăng giá mạnh của giá dầu vào năm 2000 sau khủng hoảng năng lượng ở California và căng thẳng ở Trung Đông.

Giá dầu tăng mạnh từ năm 2007 đến nay (đạt mức kỷ lục 139,12 USD/thùng vào ngày 6/6/2008 và mức 136 USD/thùng ngày 13/06/2008) đã khiến sản xuất công nghiệp Mỹ chỉ tăng 2,7% trong tháng 5 so với mức 4,8% năm ngoái. Nhật bản con số này tương ứng là 0,6% và 8,3%.

Các nước như Đài Loan, Brazil, Hàn Quốc và Singapore chứng kiến mức tăng từ 1-4% của ngành công nghiệp trong khi con số này cùng kỳ năm ngoái là từ 12 đến 22%. Với châu Âu, sản xuất công nghiệp giảm 0,1%. Anh và Mexico, hai nước xuất khẩu dầu, giảm tương ứng 1,9% và 4,7%.

Tất cả các nền kinh tế lớn ngoài Mỹ thuộc Tổ chức phát triển và hợp tác kinh tế OECD cùng với Mêxicô chiếm 13,7% kim ngạch xuất khẩu của Mỹ. Các chỉ số tiêu biểu của các nền kinh tế OECD tính trong xu hướng 6 tháng đã tăng trưởng 7,5% vào đầu năm 2004, trong khi đó tháng 4/2008, các chỉ số này giảm 0,5%.

Như vậy rõ ràng giá dầu tăng cao đã ảnh hưởng tới rất nhiều nền kinh tế, làm giảm tốc độ tăng trưởng công nghiệp. Và các ngành công nghiệp đã có cơ chế tự điều chỉnh bằng việc giảm sản lượng và do đó giảm nhu cầu dầu.

Kết luận

Giá dầu chịu tác động mạnh của quan hệ cung cầu: Trong ngắn hạn, cung tác động mạnh lên giá dầu, một sự thay đổi nhỏ của cung cũng dẫn tới tác động mạnh tới giá. Thực tế sự cắt giảm sản lượng dầu các năm 1974, 1979, 1990 và 2000 đã dẫn tới sự tăng giá mạnh do cầu chưa kịp điều chỉnh. Về phía cầu, khi cầu tăng lên, gần nhất là giai đoạn hồi phục kinh tế toàn cầu 2003-2004 sẽ dẫn tới sự tăng mạnh của giá dầu. Cung dầu là tương đối không co giãn trong ngắn hạn, trừ khi OPEC dư thừa công suất sản xuất rất lớn, sẵn sàng đáp ứng nhu cầu tăng lên.

Phản ứng phía cung phụ thuộc một phần vào quyết định sản lượng của OPEC: Mặc dù một vài quyết định của OPEC xuất phát từ những yếu tố chính trị (như trường hợp giá dầu tăng gấp 3 lần năm 1973 và sự cấm vận dầu); OPEC luôn nhận thức được rằng sự tăng lên của giá dầu sẽ đẩy nền kinh tế Mỹ và thế giới vào khủng hoảng và điều này sẽ quay ngược trở lại ảnh hưởng tới họ nếu như cuộc khủng hoảng dẫn tới sự giảm mạnh của giá dầu. Các thành viên chính của OPEC với trữ lượng lớn có động cơ khuyến khích các nước nhập khẩu dầu không đầu tư quá nhiều vào sản xuất năng lượng vì điều này sẽ dẫn tới sự giảm phụ thuộc của các nước này vào dầu mỏ. OPEC thường có hành động nhằm kiểm soát nguồn cung nhằm tránh sự tăng giá quá mức và lâu dài vì điều này sẽ quay trở lại ảnh hưởng xấu tới OPEC trong trung hạn, và hiện tại, công suất sản xuất dư thừa không quá lớn giữa các nước thành viên OPEC đã hạn chế khả năng kiểm soát giá. Duy trì một liên minh kinh tế gắn kết là một điều khó khăn. Giá dầu tăng cao thúc đẩy sản xuất ngoài liên minh đồng thời giảm cầu. Mỗi thành viên của liên minh đều có động cơ để gian dối. Các thành viên lớn của liên minh sẽ không muốn cắt giảm sản lượng và chứng kiến thị phần của mình giảm sút nếu như họ cân bằng phần tăng thêm ngầm của các thành viên khác. Tuy nhiên, giá dầu ngày càng không thể kiểm soát bởi hành động của tất cả các thành viên, mà bởi Ả rập xê út (sau đó là Tiểu Vương Quốc Ả rập Thống nhất). Hầu hết các nước thành viên OPEC khác sản xuất hết công suất và thường vượt quá hạn ngạch quy định. Ả rập Xê út là nước duy nhất sản xuất thấp hơn nhiều công suất thực tế.

Giá dầu tăng lên cao kỷ lục như hiện nay là do cầu quá mạnh chứ không phải do thiếu cung, tuy nhiên cũng bị ảnh hưởng từ cung khi mà OPEC vẫn giữ sản lượng hạn chế và khả năng sẵn sàng sản xuất thêm dầu ở mức thấp. Đồng USD trong xu hướng giảm giá đã thúc đẩy việc mua hàng hóa làm tài sản phòng hộ chống rủi ro giảm giá đồng tiền, cũng làm cầu USD tăng lên. Thêm nữa USD giảm giá khiến cho sức mua từ doanh thu bán dầu của các nước xuất khẩu giảm đi khi quy đổi ra các đồng tiền khác, do đó các nước xuất khẩu có xu hướng tăng giá dầu theo tính theo USD. Ngoài ra giá dầu không chỉ phụ thuộc vào cung cầu hiện tại mà còn phụ thuộc vào các dự đoán cung cầu trong tương lai. Ngày 20/5/2008, giá dầu đạt mức trên 129 USD/thùng tại New York sau khi tỷ phú Boone Pickens nói giá dầu sẽ đạt 150 USD/thùng trong năm nay vì cung không theo kịp cầu. Ngày 6/6/2008, dầu thô tăng hơn 11,33 USD/thùng đạt mức kỷ lục 139,12 USD đồng thời với đồng USD yếu đi sau khi tỷ lệ thất nghiệp Mỹ tăng cao nhất trong vòng 2 thế kỷ và sau khi Morgan Stanley dự báo giá dầu có thể đạt 150USD/thùng trong tháng này. Các định chế tài chính và các ngân hàng thế giới như Goldman Sachs, Deutsche Bank AG, BNP Paribas SA, đều nâng mức dự báo tăng lên của giá dầu. Ngày 10/6/2008, Phó chủ tịch Tập đoàn dầu khí Nga Gazprom, Alexei Miller, dự đoán giá dầu sẽ tăng lên 250 USD/thùng trong vòng 1 năm nữa. Ngay ngày hôm sau, 11/6/2008, Peter Sutherland, Chủ tịch Tập đoàn BP đã lên tiếng phản bác dự đoán của Miller và cho rằng đó là một dự đoán hão huyền. Những căng thẳng địa chính trị gây nên lo lắng về sản lượng dầu trong tương lai ảnh hưởng tới giá dầu. Gần nhất, những lo lắng về nguồn cung dầu từ Trung Đông xuất phát từ báo cáo của Israel cho rằng Mỹ đang có kế hoạch tấn công Iran vào tháng 6 cũng khiến giá dầu tăng mạnh.

PHỤ LỤC
HOSE TOP 10 CP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá (ngđ)	+/- (ngđ)	+/- (%)
VTC	16,6	1,5	9,9%
BT6	45,7	4,0	9,6%
AGF	23,9	2,0	9,1%
ICF	10,8	0,9	9,1%
BHS	21,0	1,7	8,8%
SCD	18,8	1,5	8,7%
CII	24,8	1,9	8,3%
SDN	21,7	1,6	8,0%
HAS	14,5	1,0	7,4%
SGH	87,0	6,0	7,4%

HASTC TOP 10 CP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá (ngđ)	+/- (ngđ)	+/- (%)
NLC	13,8	1,60	13,1%
HCC	12,4	1,40	12,7%
TBC	13,5	1,50	12,5%
VC2	30,5	3,10	11,3%
BCC	14,2	1,30	10,1%
HNM	13,3	1,20	9,9%
S99	28,5	2,50	9,6%
HJS	12,7	1,10	9,5%
S64	11,6	1,00	9,4%
PLC	16,6	1,40	9,2%

HOSE TOP 10 CP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá (ngđ)	+/- (ngđ)	+/- (%)
SJD	14,8	-2,0	-11,9%
TTF	26,1	-3,5	-11,8%
BMP	46,3	-4,7	-9,2%
REE	28,9	-2,9	-9,1%
GMD	40,1	-4,0	-9,1%
SC5	33,2	-3,3	-9,0%
NTL	28,5	-2,8	-8,9%
STB	20,5	-2,0	-8,9%
KDC	77	-7,5	-8,9%
FPT	51,5	-5,0	-8,8%

HASTC TOP 10 CP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá (ngđ)	+/- (ngđ)	+/- (%)
SD7	23,0	-3,50	-13,2%
DAC	21,1	-2,90	-12,1%
BVS	31,5	-3,90	-11,0%
SD2	38,4	-4,70	-10,9%
VE9	14,8	-1,80	-10,8%
HPC	19,0	-2,30	-10,8%
VC3	20,4	-2,40	-10,5%
KLS	9,8	-1,10	-10,1%
HPS	16,3	-1,60	-8,9%
SNG	31,5	-3,00	-8,7%

HOSE TOP 10 CP KLGD LỚN NHẤT

Mã CK	Tuần trước	Tuần này	Tỷ trọng
STB	2.196.475	5.873.970	17,63%
DPM	218.840	2.873.990	8,63%
PPC	154.930	2.223.220	6,67%
SSI	123.990	1.569.140	4,71%
VFMVF1	104.960	1.436.590	4,31%
VSH	32.980	804.040	2,41%
SAM	64.370	751.730	2,26%
PRUBF1	211.580	734.280	2,20%
VNM	77.030	685.200	2,06%
FPT	30.340	644.920	1,94%

HASTC TOP 10 CP KLGD LỚN NHẤT

Mã CK	Tuần trước	Tuần này	Tỷ trọng
KLS	8.800	1.964.500	12,75%
ACB	1.040.300	1.838.400	11,93%
PVS	31.000	874.900	5,68%
PVI	59.100	836.400	5,43%
NTP	74.700	502.800	3,26%
HPC	1.300	443.900	2,88%
PGS	123.400	402.800	2,61%
TLT	4.500	392.800	2,55%
TBC	298.700	387.400	2,51%
SD9	7.600	378.400	2,46%

HOSE TOP 10 CP GTGD LỚN NHẤT
(ĐVT: triệu đồng)

Mã CK	Tuần trước	Tuần này	Tỷ trọng
STB	51.660	123.707	13,84%
DPM	8.350	102.623	11,48%
VNM	7.779	62.814	7,03%
PPC	4.342	55.694	6,23%
SSI	3.950	44.887	5,02%
PVD	2.551	40.402	4,52%
FPT	1.784	33.540	3,75%
HPC	2.207	23.800	2,66%

HASTC TOP 10 CP GTGD LỚN NHẤT
(ĐVT: triệu đồng)

Mã CK	Tuần trước	Tuần này	Tỷ trọng
ACB	48.161	74.379	24,25%
KLS	103	19.382	6,32%
PVS	710	18.334	5,98%
PVI	1.256	16.112	5,25%
NTP	2.111	12.731	4,15%
KBC	11.519	10.418	3,40%
NVC	5.760	9.820	3,20%
HPC	29	8.428	2,75%

VIC	62.236	20.784	2,33%
DHG	2.914	18.433	2,06%

NBC	50	7.230	2,36%
PAN	620	5.721	1,87%

HOSE TOP 10CP NĐTNN MUA-KLGD

Mã CK	Tuần trước	Tuần này	Tỷ trọng
PPC	139.940	1.039.330	46,75%
SSI	30.180	995.620	63,45%
DPM	38.420	507.880	17,67%
VFMVF4	0	493.630	94,05%
FPT	4.840	465.490	72,18%
VNM	67.910	432.500	63,12%
PVD	35.940	420.980	68,66%
VSH	30.680	380.280	47,30%
SGT	279.200	229.930	71,54%
ANV	158.470	194.280	54,87%

HASTC TOP 10CP NĐTNN MUA-KLGD

Mã CK	Tuần trước	Tuần này	Tỷ trọng
KLS	-	46.700	2,4%
NBC	200	36.100	13,8%
HPC	-	25.200	5,7%
VTS	-	16.800	42,1%
VNC	2.100	15.500	9,3%
PVI	18.740	13.400	1,6%
SD7	-	11.000	14,1%
PAN	4.600	9.200	3,2%
L18	-	6.100	9,7%
HPS	-	5.500	37,2%

HOSE TOP 10CP NĐTNN BÁN-KLGD

Mã CK	Tuần trước	Tuần này	Tỷ trọng
PPC	67.980	988.990	44,48%
DPM	20.000	677.660	23,58%
VNM	62.370	573.010	83,63%
VSH	530	571.160	71,04%
SAM	20.560	468.080	62,27%
PVD	25.300	258.180	42,11%
ANV	35.440	200.710	56,68%
FPT	8.220	188.770	29,27%
SSI	22.290	157.060	10,01%
VTO	20.000	150.380	24,67%

HASTC TOP 10CP NĐTNN BÁN-KLGD

Mã CK	Tuần trước	Tuần này	Tỷ trọng
PVI	-	143.100	17,1%
NBC	-	128.000	48,9%
DBC	600	39.300	14,3%
CMC	-	29.500	32,3%
DAE	5.100	28.700	60,2%
PVS	-	8.400	1,0%
BTS	-	3.400	15,8%
VFR	12.700	2.100	3,6%
HPC	-	2.000	0,5%
SDA	-	2.000	0,9%

HOSE TOP 10CP NĐTNN MUA-GTGD

(ĐVT: triệu đồng)

Mã CK	Tuần trước	Tuần này	Tỷ trọng
PPC	3.928	26.169	46,99%
SSI	967	28.536	63,57%
DPM	1.483	18.151	17,69%
VFMVF4	0	4.145	94,15%
FPT	278	24.213	72,19%
VNM	6.858	39.781	63,33%
PVD	2.533	27.694	68,55%
VSH	781	8.679	47,18%
SGT	11.264	9.525	74,37%
ANV	7.651	9.395	55,25%

HASTC TOP 10CP NĐTNN MUA-GTGD

(ĐVT: triệu đồng)

Mã CK	Tuần trước	Tuần này	Tỷ trọng
NBC	6	1.025	14,2%
HPC	0	475	5,6%
KLS	0	458	2,4%
VTS	0	342	41,9%
SD7	0	267	14,3%
PVI	400	262	1,6%
KBC	0	229	2,2%
VNC	31	202	9,2%
DTC	0	191	93,7%
PAN	100	179	3,1%

HOSE TOP 10CP NĐTNN BÁN-GTGD

(ĐVT: triệu đồng)

Mã CK	Tuần trước	Tuần này	Tỷ trọng
PPC	1.879	24.861	44,64%
DPM	760	24.071	23,46%
VNM	6.286	52.529	83,63%
VSH	14	13.074	71,08%
SAM	487	10.401	62,24%
PVD	1.777	16.984	42,04%
ANV	1.707	9.711	57,10%
FPT	472	9.815	29,26%

HASTC TOP 10CP NĐTNN BÁN-GTGD

(ĐVT: triệu đồng)

Mã CK	Tuần trước	Tuần này	Tỷ trọng
NBC	0	3.588	49,6%
PVI	0	2.651	16,5%
DBC	10	546	13,8%
CMC	0	466	32,4%
DAE	56	296	59,9%
PVS	0	169	0,9%
BTS	0	50	16,4%
VNR	0	48	20,2%

SSI	693	4.477	9,97%
VTO	368	2.592	24,73%

SDA	0	44	0,9%
HPC	0	37	0,4%

HOSE TOP 10 CP KHỐI LƯỢNG ĐẶT MUA LỚN NHẤT

Mã CK	Tuần trước	Tuần này	KL 1 lệnh
DPM	88.840	5.723.830	2.093
STB	287.230	5.478.610	964
PRUBF1	151.380	2.106.750	1.225
PPC	86.570	1.683.240	2.485
VFMVF1	161.730	1.638.700	1.215
PET	183.990	1.524.410	1.302
HPG	46.510	1.252.160	1.588
SBT	18.400	1.223.040	1.365
SSI	63.990	1.114.790	1.131
PVD	16.190	1.049.710	1.809

HASTC TOP 10 CP KHỐI LƯỢNG ĐẶT MUA LỚN NHẤT

Mã CK	Tuần trước	Tuần này	KL 1 lệnh
ACB	1.050.300	3.521.600	1.893
KLS	8.800	2.211.400	1.350
PVS	30.500	2.029.300	1.677
PVI	59.100	1.370.600	1.513
NTP	74.700	1.234.900	1.477
TBC	491.500	1.121.400	2.061
PAN	28.900	970.200	1.122
BLF	695.900	894.700	1.786
PGS	124.200	624.500	1.249
DBC	3.800	555.300	1.420

HOSE TOP 10 CP KHỐI LƯỢNG ĐẶT BÁN LỚN NHẤT

Mã CK	Tuần trước	Tuần này	KL 1 lệnh
STB	22.643.390	21.202.650	3.928
SSI	16.690.850	17.911.320	3.972
DPM	13.007.560	8.252.810	4.293
PPC	6.288.330	7.236.130	7.399
FPT	6.278.310	5.574.910	2.799
VNM	4.020.340	4.255.940	4.013
SJS	4.020.740	4.131.850	2.397
BBC	2.899.060	3.638.340	7.953
VSH	3.248.110	3.483.100	6.116
REE	4.069.770	3.312.850	2.096

HASTC TOP 10 CP KHỐI LƯỢNG ĐẶT BÁN LỚN NHẤT

Mã CK	Tuần trước	Tuần này	KL 1 lệnh
SD7	2.140.300	3.081.700	5.128
KLS	1.658.400	2.941.000	2.482
ACB	3.460.300	2.452.300	4.541
PVS	2.208.100	1.527.400	2.782
PVI	1.087.800	1.466.600	3.770
HPC	1.141.500	1.130.600	1.300
BVS	913.900	659.500	2.213
NTP	705.000	639.500	3.045
TLT	661.400	565.000	1.565
DBC	696.000	500.000	2.358

LỊCH SỰ KIỆN

MCK	Nội dung	Ngày ĐKCC (**)	Ngày GDKHQ (***)	TGDK và nộp tiền (****)	Ngày thực hiện (*)
GIL	Trả cổ tức đợt 1 năm 2008, 1.200đ/CP	20/06/2008	18/06/2008		10/7/2008
SD3	Trả cổ tức bằng tiền năm 2007, 600đ/CP	20/06/2008	18/06/2008		10/7/2008
KBC	Trả cổ tức năm 2007 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 43%	20/06/2008	18/06/2006		
KBC	Phát hành cổ phiếu thưởng, tỷ lệ 7%	20/06/2008	18/06/2008		
SRB	Đại hội cổ đông thường niên năm 2008	18/06/2008	16/06/2008		10/7/2008
NKD	Trả cổ tức đợt 2 năm 2007 bằng tiền mặt, 900đ/CP	18/06/2008	16/06/2008		18/07/2008
NKD	Trả cổ tức đợt 2 năm 2007 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:22	18/06/2008	16/06/2008		6/8/2008
BMP	Trả cổ tức đợt 2 năm 2007 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 5:1	18/06/2008	16/06/2008		17/07/2008
SGH	Trả cổ tức đợt 2 năm 2007, 1.050đ/CP	18/06/2008	16/06/2008		4/7/2008
SIC	Trả cổ tức 2007, 600đ/CP	17/06/2008	13/06/2008		4/7/2008
ST8	Trả cổ tức đợt 2 năm 2007 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1	16/06/2008	12/6/2008		1/7/2008
SJM	Trả cổ tức năm 2007, 800đ/CP	16/06/2008	12/6/2008		10/7/2008
TTF	Trả cổ tức đợt 2 năm 2007, 1000đ/CP	13/06/2008	11/6/2008		30/06/2008
SGT	Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:3	13/06/2008	11/6/2008		28/07/2008
SGT	Xin ý kiến Cổ đông bằng văn bản	13/06/2008	13/06/2008		11/6/2008
MCP	Trả cổ tức bằng cổ phiếu đợt 2, tỷ lệ 1:1	13/06/2008	11/6/2008		16/07/2008
BLF	Trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2007, 1000đ/CP	12/6/2008	10/6/2008		30/06/2008
BBS	Trả cổ tức 6 tháng cuối năm 2007, 530đ/CP	12/6/2008	10/6/2008		2/7/2008
CSG	Trả cổ tức năm 2007 bằng tiền mặt, 600đ/CP	12/6/2008	10/6/2008		27/06/2008
TCM	Trả cổ tức đợt 2 năm 2007, 700đ/CP	12/6/2008	10/6/2008		30/06/2008
SJD	Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 20:3	11/6/2008	9/6/2008		3/7/2008
PLC	Trả cổ tức bằng tiền lần 3 – 02 tháng cuối năm 2007, 500đ/CP	9/6/2008	5/6/2008		25/06/2008
TXM	Trả cổ tức đợt 2 năm 2007 bằng tiền mặt, 320đ/CP	9/6/2008	5/6/2008		25/06/2008
VSC	Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:2	9/6/2008	5/6/2008		15/07/2008
UIC	Trả cổ tức năm 2007, 1.500đ/CP	6/6/2008	4/6/2008		27/06/2008
SD9	Trả cổ tức bằng tiền năm 2007, 1.300đ/CP	6/6/2008	4/6/2008		4/7/2008
SFI	Trả cổ tức 2007 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:15	5/6/2008	3/6/2008		9/7/2008
ALT	Trả cổ tức đợt cuối năm 2007, 800đ/CP	5/6/2008	3/6/2008		7/7/2008
DHA	Trả cổ tức đợt 2 năm 2007, 1.000đ/CP	5/6/2008	3/6/2008		24/06/2008
ICF	Trả cổ tức 2007, 1.400đ/CP	4/6/2008	2/6/2008		30/06/2008
BMC	Phát hành cổ phiếu thưởng, tỷ lệ 5:2	4/6/2008	2/6/2008		23/06/2008
VPL	Lấy ý kiến cổ đông bổ sung ngành nghề kinh doanh	4/6/2008	2/6/2008		
LSS	Trả cổ tức 2007, 2.000đ/CP	4/6/2008	2/6/2008		4/7/2008
CLC	Trả cổ tức 2007 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:3	4/6/2008	2/6/2008		25/06/2008
DXV	Trả cổ tức năm 2007; 511,5 đ/cổ phiếu	4/6/2008	2/6/2008		27/06/2008
S96	Trả cổ tức năm 2007, 1.500đ/CP	2/6/2008	29/05/2008		2/7/2008
HCT	Phát hành thêm cổ phiếu, tỷ lệ 1:1, 20.000đ/CP	2/6/2008	29/05/2008	17/06/2008	
NPS	Đại hội cổ đông 2008	2/6/2008	29/05/2008		28/06/2008
SD6	Trả cổ tức năm 2007, 1.500đ/CP	30/05/2008	28/05/2008		20/06/2008
PPG	Đại hội cổ đông thường niên năm 2008	30/05/2008	28/05/2008		28/06/2008
SJE	Trả cổ tức năm 2007, 1.600đ/CP	30/05/2008	28/05/2008		16/06/2008
NLC	Trả cổ tức 2007, 1.800đ/CP	28/05/2008	26/05/2008		16/06/2008
DIC	Trả cổ tức năm 2007, 1.900đ/CP	28/05/2008	26/05/2008		16/06/2008
DIC	Phát hành thêm cổ phiếu, tỷ lệ 3:2, 10.000đ/CP	28/05/2008	26/05/2008	11/6/2008	30/07/2008
TBC	Trả cổ tức đợt 2 năm 2007, 560đ/CP	28/05/2008	26/05/2008		20/06/2008
SVC	Trả cổ tức 2007, 800đ/CP	28/05/2008	26/05/2008		18/06/2008
SGC	Trả cổ tức đợt 2 năm 2007 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:14	28/05/2008	26/05/2008		18/07/2008
S64	Trả cổ tức năm 2007, 1.400đ/CP	28/05/2008	26/05/2008		16/06/2008
LBE	Trả cổ tức đợt 3 năm 2007, 200đ/CP	26/05/2008	22/05/2008		13/06/2008
CYC	Đại hội cổ đông thường niên năm 2008	23/05/2008	21/05/2008		20/06/2008
B82	Trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2007, 1.100đ/CP	22/05/2008	20/05/2008		30/06/2008

TAC	Trả cổ tức đợt 2 năm 2007, 500đ/CP	22/05/2008	20/05/2008	20/06/2008
VTO	Trả cổ tức đợt 3/2007, 200đ/CP	22/05/2008	20/05/2008	18/06/2008
NTL	Trả cổ tức bằng cổ phiếu 2007, tỷ lệ 01:01	21/05/2008	19/05/2008	20/06/2008

Chú giải:	
(*)	Đối với quyền phát hành thêm: Ngày thực hiện là Ngày giao dịch dự kiến
(**)	Ngày đăng ký cuối cùng
(****)	Thời gian đăng ký mua và nộp tiền mua cổ phiếu phát hành thêm

KHUYẾN CÁO

Bản báo cáo này được thực hiện độc lập, khách quan bởi Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Eurocapital dựa trên những nguồn thông tin tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng mọi thông tin và dữ liệu được sử dụng trong báo cáo này đã hoàn toàn đầy đủ và chính xác. Những ý kiến trong bản báo cáo nào chỉ mang tính tham khảo, chúng tôi không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với những kết quả từ việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần nội dung của bản báo cáo để kinh doanh.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Eurocapital, không được dùng để bán. Xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn các thông tin trong bản báo cáo này.

Mọi thắc mắc và ý kiến đóng góp xin liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Eurocapital

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Thành Công, 25 Láng Hạ, Hà Nội

Điện thoại: +844.514.4444

Email: phantich@eurocapital.vn

Website: www.eurocapital.vn